CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN XNK- NSTP ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN XNK- NSTP ĐỒNG NAI

Thời gian : Từ 9h00 đến 11h30 - Ngày **29/3/2023 (Sáng thứ 4)**

Địa điểm: Hội trường Văn phòng Công ty CP Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai
Số 647, Xa lộ Hà Nội, KP2, P.Long Bình, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
1.	8h30 – 9h00	- Đón tiếp đại biểu và cổ đông - Kiểm tra điều kiện cổ đông tham dự Đại hội - Phát tài liệu Đại hội	*Ban Tổ chức*
2.	9h00 – 9h10	**Nghi thức Đại hội**	
		- Chào cờ, Tuyên bố lý do, Giới thiệu đại biểu - Báo cáo kết quả kiểm tra điều kiện tiến hành Đại hội - Giới thiệu và thông qua thành phần Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn. Biểu quyết	*Ban Tổ chức*
3.	9h10 - 9h20	- Thông qua chương trình làm việc của Đại hội. Biểu quyết. - Thông qua quy chế làm việc của Đại hội.	*Chủ tọa Đoàn*
4.	9h20 – 10h20	**Thông qua các báo cáo và Tờ trình:**	
		a- Báo cáo của HĐQT về tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022 và Phương hướng, kế hoạch SXKD năm 2023. **b-** Báo cáo thẩm định tình hình hoạt động SXKD năm 2022 của Ban kiểm soát. **c-** ***Trình Đại hội cổ đông thông qua các nội dung sau:*** **4.1.**Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính (Báo cáo riêng và BC hợp nhất) đã được kiểm toán năm 2022; **4.2.**Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023; **4.3.** Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2022; **4.4.**Tờ trình thông qua mức thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2023.	*Chủ tọa Đoàn* *Trưởng BKS* *Chủ tọa Đoàn*

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
5.	10h20-10h30	*** Bầu nhân sự thay thế Ban kiểm soát** - Tờ trình miễn nhiệm 01 thành viên BKS và giới thiệu, đề cử để bầu thay thế Thành viên BKS, nhiệm kỳ 2021-2026 - Ban bầu cử hướng dẫn Nguyên tắc, thể lệ bầu cử; - Đại hội tiến hành bầu cử.	*Chủ tọa Đoàn* *Ban bầu cử và kiểm phiếu*
6.	10h30 – 10h40	**Đại hội giải lao 10 phút**	
7.	10h40 – 11h10	Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua nội dung các báo cáo và Tờ trình (ở mục 4)	*Chủ tọa Đoàn*
8.	11h10-11h20	Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử thành viên Ban kiểm soát	*Ban bầu cử và kiểm phiếu*
9.	11h20 – 11h30	- Thông qua Biên bản Đại hội. Biểu quyết - Thông qua Nghị quyết Đại hội . Biểu quyết.	*Thư ký Đoàn trình bày và Chủ tọa Đoàn lấy biểu quyết*
10.	11h30	Bế mạc Đại hội	*Chủ tọa Đoàn*

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN **CHẾ BIẾN XNK- NSTP ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01.2023/TTr-BTC	*Đồng Nai, ngày 29 tháng 3 năm 2023*

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THỰC PHẨM ĐỒNG NAI

TỜ TRÌNH
GIỚI THIỆU CHỦ TỌA ĐOÀN, THƯ KÝ ĐOÀN BAN BẦU CỬ VÀ KIỂM PHIẾU ĐẠI HỘI.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai được sửa đổi, bổ sung và thông qua ngày 15/4/2021;

Ban Tổ chức đại hội đồng cổ đông năm 2023 của Công ty Cổ phần Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai xin giới thiệu và thông qua số lượng, thành phần Chủ tọa Đoàn, Thư ký Đoàn, Ban bầu cử và kiểm phiếu đại hội như sau:

1. Chủ tọa Đoàn : gồm 03 người

- Ông: Nguyễn Hiếu Lộc - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa.
- Ông: Cao Minh Chuyên - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc
- Bà: Cao Mai Thanh Hiền - Thành viên HĐQT.

2. Thư ký đoàn: gồm 02 người

- Bà: Lê Kim Thảo - Kế toán trưởng- Trưởng ban
- Bà: Bùi Thu Hà - Kế toán Nhà máy NSTP- Thành viên

3. Ban bầu cử và kiểm phiếu: gồm 03 người

- Ông: Nguyễn Ngọc Thắng - NV. Phòng kế toán - Trưởng ban
- Bà: Nguyễn Thị Hải - NV. PTCHC - Thành viên
- Bà: Phan Thanh Thủy - NV. P Kinh doanh - Thành viên

Trên đây là danh sách giới thiệu Chủ tọa Đoàn, thư ký đoàn, Ban bầu cử và kiểm phiếu của đại hội, kính trình đại hội cho ý kiến và biểu quyết thông qua./.

T/M BAN TỔ CHỨC

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN XNK- NSTP ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 29 tháng 3 năm 2023

BIÊN BẢN KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN CỔ ĐÔNG VÀ ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN XNK- NSTP ĐỒNG NAI

Kính thưa Toàn thể Đại hội:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 16 /6/2020;

- Căn cứ Điều lệ Công ty được sửa đổi, bổ sung lần thứ 4, thông qua ngày 15/4/2021.

Hôm nay, ngày 29/3/2023, tại Văn phòng Công ty Cổ phần Chế biến Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm Đồng Nai (Số 647, Xa lộ Hà Nội, phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai), Ban kiểm tra điều kiện cổ đông gồm:

STT	Họ tên	Chức vụ hiện nay	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Huệ	Phó TGĐ Hành chính- NS	Trưởng ban
2	Ngô Thị Cẩm Hà	Thành viên HĐQT	Thành viên
3	Nguyễn Thị Hải	Nhân viên phòng Tổ chức hành chính	Thành viên

Đã tiến hành kiểm tra thành phần cổ đông đến tham dự đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai, theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành và Điều lệ Công ty.

1/ Theo danh sách cổ đông mời tham dự Đại hội (theo số liệu danh sách chốt cổ đông đến 16h30 ngày 08/3/2023 là: 55 cổ đông, sở hữu 22.500.000 cổ phần có quyền biểu quyết.

2/ Có mặt tại đại hội đồng cổ đông thường niên 2023:

Tính đến thời điểm 8h30 ngày 29/3/2023 hôm nay, đã có tổng số: ….. Cổ đông sở hữu và người được ủy quyền đăng ký tham dự đại hội, dại diện cho …… cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm …….. % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, lớn hơn 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Tất cả đại biểu đi dự đại hội đồng cổ đông đều đã xuất trình đủ giấy tờ chứng minh tư cách đại biểu tham dự đại hội. Đến thời điểm khai mạc đại hội cổ đông, Công ty không nhận được bất cứ văn bản kiến nghị nào về cổ đông tham dự đại hội

Như vậy Đối chiếu Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty, đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Chế biến XNK-NSTP Đồng Nai đảm bảo đủ điều kiện để tiến hành đại hội đồng cổ đông .

Ban Kiểm tra điều kiện cổ đông báo cáo và chịu trách nhiệm trước đại hội kết quả trên.

Biên bản này gồm 01 trang và được lập thành 02 bản, lưu tại Văn phòng Công ty.

TM. BAN KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN CỔ ĐÔNG
TRƯỞNG BAN

CÔNG TY CỔ PHẦN **CHẾ BIẾN XNK- NSTP ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Biên Hòa, ngày 29 tháng 3 năm 2023

QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai (Donafoods).

Để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Chế biến Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm Đồng Nai diễn ra thuận lợi, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông, tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam. Đoàn chủ tịch đại hội báo cáo và thông qua "***Quy chế làm việc***" tại đại hội với các nội dung chính như sau:

I. NHIỆM VỤ CỦA ĐẠI HỘI:

Các cổ đông/người nhận ủy quyền của cổ đông khi đến tham dự đại hội có quyền và nghĩa vụ tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật doanh nghiệp. Các nội dung chính cần đại hội thảo luận và biểu quyết bao gồm:

- Biểu quyết thông qua Quy chế làm việc tại đại hội; Chương trình đại hội; thành phần Đoàn chủ tọa Đại hội, Ban thư ký, Ban Kiểm phiếu biểu quyết.

- Thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung chính của đại hội bao gồm: Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và kế hoạch năm 2023; Báo cáo thẩm định tình hình hoạt động SXKD năm 2022 của Ban kiểm soát; Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán; phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023; Phương án phân phối lợi nhuận; mức thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023; Bầu cử thay thế thành viên Ban kiểm soát và các vấn đề khác có liên quan thuộc thẩm quyền của đại hội đồng cổ đông.

- Biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết đại hội.

- Chú ý:

Trong thời gian tổ chức đại hội, các cổ đông ăn mặc lịch sự, chỉnh tề, tuân thủ nội quy và quy định của Công ty khi ra- vào, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự, không nói chuyện riêng, không hút thuốc lá trong đại hội. Tôn trọng quyền điều hành của Đoàn Chủ tịch, tôn trọng kết quả biểu quyết của đại hội.

II. CÁC QUY ĐỊNH TẠI ĐẠI HỘI:

1. Đăng ký tham dự đại hội và điều kiện để tổ chức đại hội:

1.1- Điều kiện tham dự đại hội:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Chế biến Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm Đồng Nai theo danh sách chốt đến ngày 08/3/2023.

Cổ đông có tên trong danh sách trên, trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền, thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự đại hội.

1.2-Thủ tục đăng ký tham dự đại hội:

a. Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Giấy chứng minh nhân dân/ Căn cước hoặc hộ chiếu (bản chính);
- Bản chính Phiếu đăng ký/Giấy ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ (trường hợp được ủy quyền tham dự đại hội).
- Các cổ đông hoặc người được ủy quyền khi đến tham dự đại hội, phải đăng ký với Ban kiểm tra điều kiện cổ đông dự đại hội và xuất trình các giấy tờ trên để nhận Tài liệu đại hội, Phiếu đăng ký phát biểu, ..v.v..

Trong đó:

- Thẻ biểu quyết ***màu xanh*** (ghi: mã số biểu quyết, số cổ phần được biểu quyết).
- Phiếu bầu cử ***màu vàng*** để bầu Thành viên Ban kiểm soát Công ty.

b. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến trễ sau khi đại hội đã khai mạc, thì sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp sẽ được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại, theo chương trình đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

1.3- Điều kiện để tổ chức đại hội:

Cuộc họp đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện ***trên 50% tổng số cổ phần*** có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 08/3/2023.

2. Ban Tổ chức đại hội.

2.1- Đoàn chủ tịch:

- Đoàn chủ tịch do đại hội đồng cổ đông bầu, thực hiện điều hành đại hội đồng cổ đông. Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

- Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:

+ Điều hành các hoạt động của đại hội theo chương trình đã được đại hội đồng cổ đông thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự và thành công tốt đẹp, đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

+ Hướng dẫn các đại biểu và đại hội thảo luận.

+ Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để đại hội biểu quyết.

+ Trả lời những vấn đề do đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

+ Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình đại hội

2.2- Ban Kiểm tra điều kiện cổ đông dự đại hội:

Ban Kiểm tra điều kiện cổ đông dự đại hội do Ban Tổ chức đại hội đồng cổ đông thành lập, có trách nhiệm:

+ Kiểm tra điều kiện của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt đến ngày 08/3/2023;

+ Phát tài liệu đại hội và các Thẻ biểu quyết, Phiếu đăng ký phát biểu…;

+ Báo cáo trước đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra điều kiện cổ đông dự đại hội, trước khi đại hội chính thức được tiến hành.

2.3- Thư ký Đoàn:

- Thư ký Đoàn gồm một Trưởng Ban và một số thành viên được Đoàn Chủ tịch giới thiệu và thông qua tại đại hội.

- Thư ký đoàn thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn chủ tịch, bao gồm:

+ Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ các nội dung diễn biến tại đại hội.

+ Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, ghi Biên bản và dự thảo Nghị quyết đại hội.

+ Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông.

+ Soạn thảo Biên bản và Nghị quyết đại hội.

2.4- Ban bầu cử và kiểm phiếu

- Ban bầu cử và kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và một số thành viên, được Đại hội đồng cổ đông thông qua về số lượng, danh sách tại Đại hội. Thành viên Ban bầu cử và kiểm phiếu không được có tên trong Danh sách đề cử và ứng cử (nếu có).

- Ban bầu cử và kiểm phiếu có nhiệm vụ:

+ Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông. Ghi nhận, tổng hợp kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại đại hội.

+ Tổng hợp và báo cáo Đoàn chủ tịch kết quả biểu quyết từng vấn đề tại Đại hội.

+ Phổ biến, hướng dẫn nguyên tắc, thể lệ bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

+ Tiến hành phát, thu phiếu bầu cử, kiểm phiếu, lập biên bản và báo cáo trước Đại hội về kết quả bầu cử.

+ Xem xét và báo cáo Đại hội quyết định những vấn đề phát sinh liên quan đến bầu cử.

3. Thảo luận và phát biểu ý kiến tại đại hội.

Tại đại hội, cổ đông hoặc người được ủy quyền có quyền thảo luận và phát biểu ý kiến nhưng phải tuân thủ các quy định sau:

- Được sự chấp thuận của Đoàn chủ tịch;
- Phải nêu tên trước khi phát biểu;
- Nội dung phát biểu phải ngắn gọn, phù hợp với chương trình đại hội và tránh trùng lắp với các nội dung đã được phát biểu trước;
- Thời gian phát biểu ***không quá 05 phút cho 01 lần phát biểu***;
- Cổ đông tham dự đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào Phiếu đăng ký phát biểu, để chuyển cho Thư ký đoàn tập hợp trình Đoàn Chủ tịch.

4. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại đại hội.

4.1- Thể lệ biểu quyết:

Tất cả các nội dung trong chương trình của đại hội đều phải thông qua bằng cách: Lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông hoặc đại diện cho cổ đông tham dự đại hội bằng Thẻ biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu.

Hình thức biểu quyết: Cổ đông biểu quyết các vấn đề tại đại hội bằng cách giơ thẻ biểu quyết.

4.2- Nguyên tắc thông qua các nội dung xin ý kiến đại hội:

Cổ đông, đại diện cho cổ đông có quyền tham dự đại hội đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của đại hội, quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu.

Các nội dung trình đại hội sẽ được lấy ý kiến biểu quyết và chỉ được thông qua khi ***có trên 50% tổng số phiếu*** có quyền biểu quyết của các cổ đông, và đại diện cho cổ đông dự đại hội tán thành (trừ các vấn đề cần lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông được nêu tại khoản 3, điều 20, Điều lệ Công ty Donafoods).

5. Bầu thay thế Thành viên Ban kiểm soát, nhiệm kỳ II (2021-2026)

Việc bầu thay thế thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo tờ trình đề cử và bầu cử, do Đoàn chủ tịch Công ty Cổ phần Chế biến Xuất nhập khẩu Nông sản thực Thẩm Đồng Nai trình và được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty, sau khi được số cổ đông đại diện có ***trên 50% tổng số phiếu có quyền biểu quyết*** của các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp chấp thuận.

6. Biên bản, Nghị quyết họp đại hội đồng cổ đông:

Biên bản, Nghị quyết họp đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký đoàn lập, đọc và thông qua trước khi bế mạc đại hội.

Các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp đại hội, thành viên Ban Tổ chức đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của đại hội. Quy chế này có hiệu lực kể từ thời điểm đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua và hết hiệu lực sau khi kết thúc đại hội.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN **CHẾ BIẾN XNK - NSTP ĐỒNG NAI** **(DONAFOODS)**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Biên Hòa, ngày 29 tháng 3 năm 2023

"Dự thảo"

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai (Donafoods)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Donafoods;

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Donafoods (Công ty) nhiệm kỳ II (2021 – 2026), kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022, kế hoạch hoạt động năm 2023 như sau:

PHẦN I

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

I. Đặc điểm, tình hình

Năm 2022 tiếp tục là một năm khó khăn đối với kinh tế Việt Nam nói riêng và kinh tế thế giới nói chung. Dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp, đặc biệt là biến chủng omiron tại quý 1/2022; tình hình xung đột tại Nga và Ucraina đã làm đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu, một số mặt hàng thiết yếu trong nền kinh tế bị thiếu hụt nhất thời, room tín dụng của một số tổ chức tín dụng bị siết chặt làm cho tình hình tiếp cận nguồn vốn tín dụng thương mại ngắn hạn của Công ty bị ảnh hưởng đáng kể; Giá cả nguyên vật liệu, chi phí đầu vào tăng cao (xăng dầu, chi phí vận chuyển, tỷ giá ngoại tệ, giá thuê đất, chi phí lãi vay…) làm cho chi phí vốn sản xuất hàng hoá tăng; Song song với đó là các đơn hàng xuất khẩu của nhiều doanh nghiệp bị sụt giảm nghiêm trọng (trong đó có một số mặt hàng nông sản) mà nguyên nhân chủ yếu là do tình hình lạm phát, suy thoái kinh tế diễn ra trên toàn cầu khiến nhu cầu tiêu dùng và đầu tư giảm mạnh.

Tình hình mất cân đối tài chính tại Công ty từ nhiều năm qua vẫn chưa được xử lý triệt để.

Cơ cấu tài sản không còn phù hợp với đặc thù sản xuất kinh doanh hiện tại. Số tài sản cố định không tham gia vào quá trình sản xuất kinh doanh của công ty chiếm trên 60% tổng số tài sản hiện hữu.

Tiền thuê đất hàng năm của chu kỳ (2021-2025) tăng hơn 9 lần so với chu kỳ (2016-2020). Tiền thuê đất năm 2022 của Công ty tăng thêm gần 4,8 tỷ đồng so với các năm của chu kỳ 2016 - 2020. Đây cũng là áp lực lớn đối với công ty trong điều kiện khó khăn như hiện nay.

Thu nhập từ khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty năm 2022 sụt giảm mạnh so với những năm trước đây, ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động của Công ty.

II. Kết quả thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:

ĐVT : triệu đồng

Chỉ tiêu	KH 2022	TH 2022	TH 2021	TH/KH (%)	TH/CK (%)
Tổng Doanh thu hợp nhất	1.150.000	1.308.960	917.892	114,0%	142,6%
Trong đó: Donafoods	*830.000*	*901.149*	*589.400*	*108,6%*	*152,9%*
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	10.000	3.009	18.974	47,8%	15,9%
Trong đó: Donafoods	*4.000*	*(2.989)*	*14.539*		

Một số lĩnh vực kinh doanh chính như sau:

– *Mặt hàng nhân điều*: Sản lượng tiêu thu đạt 76,3 tấn, chỉ đạt 17,7%/KH năm 2022 (435 tấn). Mặt hàng nhân điều hiện nay không còn là thế mạnh khác biệt của Công ty, đồng thời do nhu cầu tiêu thụ trên thị trường xuất khẩu sụt giảm mạnh, Công ty chỉ kinh doanh thương mại khi đảm bảo hiệu quả của từng thương vụ.

– *Gia công và xuất khẩu hạt macadamia:* Sản lượng sản xuất trong năm là 606 tấn, đạt 75,8% so KH năm 2022 (800 tấn). Do sản lượng nguyên liệu đầu vào và thành phẩm xuất đến thị trường chỉ định hoàn toàn phụ thuộc vào phía đối tác MWT. Tuy nhiên năm 2022, đối tác MWT cũng gặp rất nhiều khó khăn trong công tác tiêu thụ thành phẩm trên thị trường thế giới, nên sản xuất khẩu năm 2022 chỉ đạt 491 tấn, đạt 61,4% KH xuất trong năm (800 tấn).

– *Mặt hàng điều ăn liền*: Sản lượng tiêu thụ năm 2022 chỉ đạt 03 tấn, chủ yếu kinh doanh trong dịp Tết nguyên đán và cung cấp thường xuyên cho một số khách hàng truyền thống của Công ty, với số lượng không đáng kể.

– *Cà phê nhân*: Sản lượng kinh doanh năm 2022 đạt hơn 20 ngàn tấn, vượt 17,7% so với KH năm 2022 (17,1 ngàn tấn). Tình hình thị trường tương đối thuận lợi và Công ty tranh thủ được sự hỗ trợ từ Tổng Công ty Tín Nghĩa, các khách hàng truyền thống và cả khách hàng mới. Với phương thức kinh doanh mua ngay bán ngay đảm bảo mỗi thương vụ đều có hiệu quả, nên lĩnh vực kinh doanh này không những giúp Công ty duy trì dòng tiền trả nợ đến hạn mà còn đem lại hiệu quả, góp phần giảm bớt khó khăn cho kết quả kinh doanh toàn công ty.

– *Ngoài ra,* trong năm Công ty đã tích cực tăng cường tìm kiếm và ký hợp đồng với khách hàng có nhu cầu thuê kho ngắn hạn, khai thác triệt để các khu nhà xưởng còn để trống, không có nhu cầu sản xuất. Doanh thu cho thuê và cung

12

cấp dịch vụ trong năm 2022 đạt 4,3 tỷ đồng, đóng góp đáng kể vào khoản thu nhập của Công ty.

2. Hoạt động đầu tư tài chính tại Công ty con, công ty thành viên

Năm 2022, thu nhập từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn sụt giảm mạnh nhất trong các năm qua. Cổ tức được chia trong năm là 6,94 tỷ đồng, bằng 30,6% so KH năm 2022 (22,7 tỷ) và chỉ bằng 31,5% so với năm 2021 (22 tỷ), chủ yếu là khoản sụt giảm cổ tức được nhận từ Công ty Long Đức. Cổ tức nhận được từ Cty CP Dược Đồng Nai và Cty CP Thẩm định giá Đồng Nai trong năm 2022 tương ứng cùng kỳ năm trước.

3. Công tác đầu tư phát triển, kinh doanh khác:

– Thường xuyên cập nhật các quy định của pháp luật về quản lý đất đai để xúc tiến các trình tự, thủ tục nhằm phát huy tiềm năng, hiệu quả tối đa về nguồn lực đất đai Công ty đang quản lý.

– Thanh lý tài sản cố định không cần dùng: Sau hai đợt tổ chức bán đấu giá công khai không thành công trong năm 2021, năm 2022 Công ty tiếp tục triển khai công tác lập các chứng thư thẩm định giá để tổ chức bán đấu giá theo quy định của pháp luật và sẽ triển khai tổ chức bán đấu giá trong giữa đầu năm 2023.

4. Về tình hình cổ đông:

Tổng số cổ đông của Công ty có đến ngày 31/12/2022 là 56 cổ đông, trong đó có 01 cổ đông Nhà nước, 01 cổ đông là tổ chức doanh nghiệp, 54 cổ đông là cá nhân. Trong đó:

+ Công ty CP Tổng Công ty Tín Nghĩa nắm giữ 54% vốn điều lệ;
+ Tổng Công ty Dofico nắm giữ 39,84% vốn điều lệ;
+ Các cổ đông khác nắm giữ 6,16% vốn điều lệ.

Trong năm 2022, có 01 cổ đông là tổ chức chuyển nhượng cổ phần cho 01 cổ đông là cá nhân.

III. Đánh giá về hoạt động của HĐQT:

– Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp theo đúng Quy chế làm việc của HĐQT và theo yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Đã ban hành tổng số 04 nghị quyết và 03 quyết định phục vụ công tác quản trị của Công ty.

– Các thành viên HĐQT đều tham dự đầy đủ những cuộc họp của HĐQT. Các thành viên đều thể hiện trách nhiệm cao, tập trung thảo luận, đánh giá, tìm các giải pháp cụ thể nhằm giải quyết những vấn đề trọng tâm liên quan đến định hướng chiến lược phát triển và những giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty như: công tác quản lý, thị trường, sản xuất kinh doanh đảm bảo biên lợi nhuận, khai thác có hiệu quả các cơ sở hạ tầng của Công ty, thanh lý một số tài sản không cần dùng.

– HĐQT thường xuyên giám sát hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc, bộ máy giúp việc cho Tổng giám đốc và Người đại diện chỉ định của Công ty tại các doanh nghiệp khác trong việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

13

thường niên và các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Giám sát và kiểm soát hoạt động quản lý, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; Sắp xếp cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn; Thực hiện các giải pháp tài chính thích hợp, đảm bảo nguồn tiền trả nợ đúng hạn.

Nhìn chung các mặt hàng kinh doanh của Công ty trong năm 2022 đều có hiệu quả. Đặc biệt là đẩy mạnh khai thác triệt để mặt bằng, kho xưởng còn trống nhằm phát huy tối đa hiệu quả các nguồn lực hiện có của Công ty. Tuy nhiên, do tiền thuê đất tăng thêm gần 4,8 tỷ đồng (của chu kỳ 2021 – 2026) và khoản thu nhập từ đầu tư tài chính dài hạn giảm mạnh so với những năm trước nên kết quả hoạt động chung của Công ty không đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

IV. Thù lao HĐQT và BKS

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, Công ty không chi trả thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2022.

PHẦN II

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

I. Định hướng, kế hoạch:

1. Thuận lợi:

– Được sự quan tâm, hỗ trợ của các cổ đông, đặc biệt từ cổ đông lớn là TCT Tín Nghĩa và TCT Dofico;

– Được sự đồng hành, tin tưởng, hợp tác cùng có lợi của các đối tác, khách hàng và nhà cung cấp;

– Các khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty vẫn phát huy hiệu quả ổn định, đóng góp nguồn thu đáng kể cho Công ty;

– Sự đoàn kết, đồng lòng vượt qua khó khăn của tập thể CBCNV Công ty.

2. Khó khăn:

– Xung đột giữa Nga và Ukraine vẫn chưa kết thúc sẽ còn tác động trực tiếp đến giá cả nguyên liệu hàng hóa, cước vận tải… dẫn đến chi phí đầu vào tăng cao. Dự báo tình hình kinh tế chung vẫn chưa hồi phục nhiều, đặc biệt đối với ngành nông sản.

– Tình hình tài chính Công ty chưa được cải thiện, Công ty chưa có giải pháp tái cơ cấu tài chính khả thi nên việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng thương mại sẽ gặp rất khó khăn.

– Việc thanh lý tài sản không cần dùng sẽ kéo dài do phải thực hiện đầy đủ các thủ tục, quy trình.

– Người lao động không có đủ công việc làm trong khi chờ gia công macadamia mùa vụ 2023.

II. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2023 của Công ty Donafoods:

– Doanh thu : 850 tỷ đồng.

– Lợi nhuận sau thuế : 02 tỷ đồng.

III. Giải pháp thực hiện:

1. Công tác kinh doanh:

– *Kinh doanh nhân điều:* Tiếp tục kinh doanh thương mại điều nhân để duy trì lượng khách hàng ổn định, bù đắp một phần chi phí cố định tại nhà máy.

– *Gia công macadamia:* Tiếp tục đàm phán duy trì mức sản lượng như vụ 2021 hoặc có thể cao hơn; Đàm phán với MWT về việc nhanh chóng xuất hàng sau gia công, cũng như bắt đầu vụ mới để công tác sản xuất được xuyên suốt, đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập cho NLĐ, tiết giảm tối đa chi phí lưu kho.

– *Kinh doanh café:* Đẩy mạnh sản lượng kinh doanh; Thường xuyên theo dõi diễn biến thị trường, thực hiện kinh doanh đảm bảo có lãi gộp, có nguồn trả nợ vay đến hạn.

– *Kinh doanh khác:*

+ Khai thác tối đa kho xưởng, mặt bằng dôi dư hiện có của Công ty;

+ Nghiên cứu, kinh doanh/gia công thêm mặt hàng khác khi có cơ hội, điều kiện thuận lợi, phù hợp để tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động;

+ Tìm kiếm đối tác để hợp tác khai thác/ kinh doanh/cho thuê các vị trí mặt bằng, nhà xưởng còn để trống chưa khai thác của công ty;

+ Theo dõi và đôn đốc các nguồn thu từ ĐTTC, giảm áp lực dòng tiền, đảm bảo tính thanh khoản và bù đắp phần nào chi phí cố định trong toàn công ty. Tham gia kiểm soát Công ty con (Công ty CP Dược Đồng Nai) để phấn đấu thực hiện đạt chỉ tiêu kế hoạch (Kế hoạch năm 2023: Doanh thu 390 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 8 tỷ đồng).

2. Công tác đầu tư phát triển:

– Cập nhật thường xuyên các hướng dẫn của cơ quan quản lý Nhà nước quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất phù hợp với quy hoạch để triển khai kịp thời công tác phát triển các dự án.

– Nghiên cứu, khảo sát các địa điểm phù hợp và khả thi để trình Đại hội đồng cổ đông phương án di dời cơ sản sản xuất của Công ty theo quyết định của UBND tỉnh Đồng Nai.

– Nghiên cứu, tìm kiếm để mở rộng thêm ngành hàng, ngành nghề hoạt động phù hợp với đặc thù của Công ty như gia công đóng gói mặt hàng nông sản (nho khô) hoặc gia công các mặt hàng khác nếu xét thấy phù hợp. Tìm kiếm khách hàng cho thuê kho xưởng, mặt bằng hiện hữu của Công ty.

3. Công tác quản trị:

– Tiếp tục duy trì, kiểm soát và tiết kiệm chi phí.

15

– Mở rộng thêm kênh tài chính, đàm phán với các ngân hàng đang giao dịch về mức lãi suất, phí dịch vụ nhằm tiết giảm chi phí tài chính cho DN.

– Đảm bảo mọi hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

– Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các Quy chế, quy định nội bộ (nếu có) phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ và tình hình thực tế của Công ty.

4. Về công tác tổ chức nhân sự:

Tiếp tục xem xét để củng cố, kiện toàn, sắp xếp, bố trí, tuyển dụng nhân sự trên cơ sở hiệu quả, phù hợp với năng lực và chuyên môn, yêu cầu công việc và sự phát triển của Công ty. Tạo cơ chế linh hoạt, xây dựng chế độ tiền lương phù hợp để giữ chân người lao động và người lao động yên tâm công tác.

***Một số giải pháp khác*:**

– Thực hiện hoàn tất việc thanh lý tài sản cố định hư hỏng, không cần dùng, không sử dụng để giảm chi phí khấu hao cho Công ty.

– Duy trì và thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng ISO, HACCP, BRC...

– Quan tâm và thực hiện tốt các quy định về bảo vệ môi trường, an ninh an toàn đơn vị, phòng chống cháy nổ....

– Thực hiện tốt các chính sách đối với Người lao động. Xây dựng các tổ chức đoàn thể quần chúng vững mạnh, xây dựng các phong trào hoạt động để góp phần tạo sự gắn bó, đoàn kết.

Trên đây là báo cáo của HĐQT năm 2022, kế hoạch hoạt động năm 2023 của Công ty cổ phần chế biến XNK- NSTP Đồng Nai. Trình Đại hội thảo luận, cho ý kiến, xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Hiếu Lộc

16

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN XNK NSTP ĐỒNG NAI
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 01.2023 /BC.BKS

Biên Hoà, ngày 29 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Căn cứ quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật doanh nghiệp năm 2020; Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Chế biến XNK NSTP Đồng Nai (Donafoods);

Căn cứ Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;

Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả thẩm định hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát.

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã thực hiện các công việc chủ yếu sau :

– Tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị và đưa ra các ý kiến góp ý trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát.

– Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc thực hiện các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

– Kiểm tra, giám sát tính tuân thủ, hợp pháp, trung thực trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, chấp hành các quy định trong lĩnh vực kế toán, tài chính, thuế.

– Xem xét các báo cáo tài chính quý, giữa niên độ và cả năm 2022.

II. Kết quả giám sát hoạt động quản trị, điều hành

1. Đối với Hội đồng quản trị

17

– Thực hiện các nội dung được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị.

– Hội đồng quản trị đã tổ chức họp định kỳ để đánh giá công tác quản trị, điều hành và kết quả hoạt động kinh doanh hàng quý và các phiên họp đột xuất để xem xét và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

– Hội đồng quản trị đã chỉ đạo kịp thời và giám sát chặt chẽ hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm phát huy tối đa các nguồn lực của Công ty.

– Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 (bốn) phiên họp định kỳ và 03 (ba) phiên họp bất thường. Các cuộc họp được tổ chức theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ của Tổng Công ty với sự tham gia đầy đủ của các thành viên Hội đồng quản trị. Thông qua các vấn đề cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01.2022/NQ-HĐQT	22/2/2022	Nghị Quyết HĐQT - V/v thông qua chương trình tổ chức ĐHĐ Cổ đông thường kỳ năm 2022 (dự kiến)	100%
2	02.2022/NQ-HĐQT	22/2/2022	Nghị Quyết HĐQT - V/v thông qua quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 của Công ty	100%
3	03.2022/NQ-HĐQT	25/3/2022	Nghị Quyết HĐQT - V/v Vay vốn ngắn hạn năm 2022 tại ngân hàng Nông Nghiệp	100%
4	04.2022/NQ-HĐQT	27/5/2022	Nghị Quyết HĐQT - V/v Chọn đơn vị Kiểm toán BCTC năm 2022	100%
5	01/QĐ.HĐQT	09/8/2022	Quyết định ban hành quy chế tiền lương, tiền thưởng của Công ty	100%
6	02/QĐ.HĐQT	17/10/2022	Quyết định về việc bổ nhiệm lại chức danh kế toán trưởng đối với bà Lê Kim Thảo	100%
7	03/QĐ.HĐQT	12/12/2022	Quyết định về việc bổ nhiệm lại chức danh Phó TGĐ Công ty đối với ông Lê Đình Sơn	100%

Nhìn chung Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị đã bám sát các chỉ tiêu, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để triển khai thực hiện nhiệm vụ. Trong năm 2022, Công ty không thực hiện chi trả thù lao, tiền thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông.

2. Đối với Ban điều hành

– Ban điều hành đã xây dựng kế hoạch kinh doanh, triển khai thực hiện đến từng phòng/ban, đơn vị trực thuộc và toàn bộ cán bộ công viên.

– Thường xuyên đánh giá tình hình kinh doanh, diễn biến thị thường và kiểm soát chi phí, đồng thời thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh.

– Ban Giám đốc và cán bộ quản lý của Công ty họp thường kỳ ít nhất 01 (một) tuần/lần. Ban Giám đốc đã và đang triển khai thực hiện các quy chế, quy định của Công ty và Nghị quyết HĐQT ban hành. Thực hiện việc báo cáo, cung cấp thông tin về hoạt động của Ban điều hành cho Hội đồng quản trị đầy đủ và kịp thời.

– Tích cực tìm kiếm khách hàng để hợp tác khai thác hoặc cho thuê kho, xưởng, mặt bằng tại các cơ sở của Công ty

– Tiếp tục nghiên cứu, cơ cấu bộ máy hoạt động theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

– Ban điều hành đã thực hiện đúng chức năng và quyền hạn với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích của công ty và cổ đông; đã triển khai thực hiện đầy đủ các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Hội đồng quản trị năm 2022.

III. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1 Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2022 (Báo cáo riêng):

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	KH 2022	TH 2022	TH 2021	% TH/KH	% TH/CK
1	**Doanh thu hoạt động SXKD**	triệu đồng	**830.000**	**901.149**	**589.399**	**108,57%**	**152,89%**
	Nhân điều	"	60.650	9.127	31.629	15,05%	28,86%

	Gia công SPM	"	14.900	10.003	14.391	67,13%	69,51%
	Điều ăn liền	"		780	845		92,31%
	Cà phê	"	720.870	868.308	517.745	120,45%	167,71%
	Khác	"	33.580	12.931	24.789	38,51%	52,16%
2	**Tổng chi phí**	"		**904.138**	**574.861**		**157,28%**
	Chi phí giá vốn	"		881.983	551.534		159,91%
	Chi phí bán hàng	"		810	1.050		77,14%
	Chi phí QLDN	"		15.731	15.998		98,33%
	Chi phí tài chính	"		2.037	3.459		58,89%
	Chi phí khác	"		3.577	2.820		126,84%
3	**Lợi nhuận trước thuế**	"	**4.000**	**(2.989)**	**14.538**		
4	**Nộp ngân sách**	"		**7.658**	**4.060**		**188,62%**

Kết quả kinh doanh năm 2022 của Công ty : doanh thu đạt 108,57% so với kế hoạch và bằng 152,89% cùng kỳ; lợi nhuận trước thuế bị lỗ và không đạt kế hoạch. Hoạt động kinh doanh của Công ty có lãi gộp, tuy nhiên chưa bù đắp được chi phí hoạt động. Ngoài ra thu nhập từ hoạt động đầu tư tài chính không đạt kế hoạch là nguyên nhân chính dẫn đến kết quả kinh doanh tổng hợp của Công ty không đạt kế hoạch như kỳ vọng.

Chi tiết các tình hình các hoạt kinh doanh các mặt hàng như sau:

- Hoạt động kinh doanh cà phê chiếm 96,36% trong tổng doanh thu. Hoạt động kinh doanh có lãi gộp và góp phần Công ty duy trì thanh khoản tương đối ổn định.
- Hoạt động kinh doanh nhân điều chiếm 1,01% trong tổng doanh thu bán hàng, bằng 15,05% kế hoạch so với cùng kỳ chỉ bằng 28,86%. Hoạt động này chủ yếu kinh doanh thương mại và chưa có hiệu quả.
- Hoạt động gia công Macadamia chiếm 1,11% trong tổng doanh thu, hoạt động này mang lại hiệu quả tương đối cho Công ty.
- Hoạt động khác, chủ yếu là thu nhập từ hoạt động đầu tư tài chính và cho thuê mặt bằng, nhà xưởng/kho. Hoạt động cho thuê kho/xưởng đã góp phần giảm áp lực về dòng tiền, mang lại hiệu quả, đồng thời bù đắp được

phần lớn tiền thuê đất tăng cao trong thời gian qua. Đối với hoạt động đầu tư tài chính, trong năm 2022 cổ tức nhận được từ khoản đầu tư tại Công ty Long Đức chưa đạt như kỳ vọng do Công ty này đang trong giai đoạn tái đầu tư.

1.2 Tình hình đầu tư tài chính :

Tổng số tiền đầu tư tài chính của Công ty tính tới ngày 31/12/2022 là 82.030.030.508 đồng, trong đó:

✓ Công ty CP Dược Đồng Nai: 18.790.229.108 đồng, chiếm tỷ lệ: 51,5%/vốn điều lệ, tỷ lệ chia cổ tức năm 2022 là 12%, tương ứng số tiền cổ tức là 1.853.985.600 đồng.

✓ Công ty CP Thẩm định giá Đồng Nai: 1.713.105.597 đồng, chiếm tỷ lệ: 35%/vốn điều lệ, tỷ lệ chia cổ tức năm 2022 là 17%, tương ứng tiền cổ tức là 227.885.000 đồng.

✓ Công ty TNHH Đầu tư Long Đức: 61.526.695.803 đồng, chiếm tỷ lệ: 12%/vốn điều lệ, cổ tức ghi nhận năm 2022 là 4.860.000.000 đồng.

1.3 Số liệu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 (Hợp nhất):

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2022	Năm 2021
Tổng Doanh thu	Triệu đồng	1.308.961	917.893
Lợi nhuận trước thuế	"	5.002	20.710
LNST	"	3.009	18.974
Lỗ lũy kế	"	-124.313	-122.334
Nộp Ngân sách	"	25.995	18.880

Trong năm 2022, mặc dù Ban điều hành rất nhiều cố gắng trong chỉ đạo, điều hành nhưng Công ty không đạt được chỉ tiêu về lợi nhuận theo Nghị quyết mà Đại hội đồng cổ đông thông qua, tuy nhiên Công ty đã từng bước khắc phục, cải thiện tình trạng mất cân đối tài chính nhiều năm qua.

2. Tình hình thực hiện chi phí:

Đvt: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	%TH/CK
1	**Chi phí bán hàng**	**810**	**1.050**	**77,1%**
	Chi phí nguyên liệu, vật liệu	7	8	87,2%
	Chi phí nhân công		-	
	Chi phí khấu hao tài sản cố định	9	9	100%
	Chi phí dịch vụ mua ngoài	764	926	82,5%
	Chi phí khác bằng tiền	29	106	27,7%
	CP bán hàng/Tổng Doanh thu	*0,09%*	***0,19%***	
2	**Chi phí quản lý**	**15.731**	**15.998**	**98,3%**
	Chi phí nguyên liệu, vật liệu	33	120	27,8%
	Chi phí nhân công	7.375	8.136	90,6%
	Chi phí khấu hao tài sản cố định	336	577	58,3%
	Thuế, phí, lệ phí	5.711	3.953	144,5%
	Chi phí dự phòng	28		
	Chi phí dịch vụ mua ngoài	230	124	185,9%
	Chi phí khác bằng tiền	2.018	3.088	65,4%
	CP quản lý/Tổng Doanh thu	*1,7%*	***2,71%***	

– Trong năm 2022, chi phí bán hàng giảm 240 triệu đồng, tương ứng tỷ lệ giảm là 22,9%; tỷ lệ chi phí bán hàng/ tổng doanh thu cũng giảm 0,09% so với cùng kỳ năm 2021. Chi phí bán hàng phát sinh theo thực tế.

– So với cùng kỳ năm 2021 chi phí quản lý giảm 260 triệu đồng, tương ứng tỷ lệ giảm là 1,67% và tỷ lệ chi phí quản lý/ tổng doanh thu giảm 0,97%. Mặc dù về tổng thể, chi phí quản lý giảm không đáng kể, tuy nhiên xét trong từng khoản mục chi phí có thể thấy chi phí nhân công (tiền lương cán bộ quản lý) giảm 761 triệu đồng so với năm 2021 do Ban Điều hành chỉ nhận 80% lương; Chi phí thuế, phí tăng 1.758 triệu đồng so với cùng kỳ là do trong năm 2021 công ty được giảm 30% tiền thuê đất, năm 2022 công ty nộp đầy đủ.

3. Tình hình tài chính :

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2022	NĂM 2021	GHI CHÚ
1	Tỷ số thanh toán hiện hành	0,66	0,51	
2	Tỷ số thanh toán nhanh	0,52	0,34	
3	Kỳ thu tiền bình quân (ngày)	5,21	5,20	
4	Số vòng quay các khoản phải thu (vòng)	70,03	70,22	
5	Số vòng quay hàng tồn kho (vòng)	103,60	57,08	
6	Hiệu quả sử dụng tài sản cố định	29,30	15,89	
7	Hiệu quả sử dụng toàn bộ tài sản	5,71	3,96	
8	Tỷ số nợ trên tài sản	0,21	0,28	
9	Khả năng thanh toán lãi vay	0,00	5,27	Năm 2022 hoạt động kinh doanh bị lỗ
10	Tỷ suất sinh lợi trên doanh thu	0,00	0,03	
11	Tỷ suất sinh lợi trên tổng tài sản	0,00	0,10	
12	Tỷ suất sinh lợi trên vốn cổ phần	0,00	0,06	

Qua các số liệu về chỉ tiêu tài chính trên, chúng ta thấy rằng trong năm 2022 tình hình tài chính của Công ty tương đối ổn định so với năm 2021, một số chỉ tiêu cải thiện đáng kể như : vòng quay hàng tồn kho, hiệu suất sử dụng tài sản.

* Mặc dù tình hình tài chính của Công ty năm 2022 đã từng bước được cải thiện so với trước đây. Tuy nhiên nhìn chung tình hình tài chính của Công ty vẫn còn khó khăn, nợ ngắn hạn gấp 1,51 lần tài sản ngắn hạn dẫn đến tình trạng mất cân đối tài chính và áp lực về dòng tiền tương đối căng thẳng.

IV. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022

– Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (Việt Nam) , là 1 trong 4 đơn vị kiểm toán được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định chọn.

– Ban kiểm soát thống nhất với ý kiến của Kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty CP CB XNK NSTP Đồng Nai phản ánh trung thực

và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty thời điểm 31/12/2022 kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.

V. Kiến nghị:

Từ tình hình hoạt động kinh doanh năm 2022, Ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau :

✓ Tiếp tục đẩy mạnh kinh doanh các mặt hàng có hiệu quả. Đặc biệt là hoạt động kinh doanh gia công mặt hàng Macadamia.

✓ Đối với hoạt động kinh doanh cà phê, cần tiếp tục đẩy mạnh để tạo dòng tiền và vẫn đảm bảo kinh doanh có hiệu quả.

✓ Đối với các khu đất đang thuê, đề nghị Công ty rà soát và có phương án khai thác/thanh lý cho phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị.

✓ Tiếp tục hoàn tất các thủ tục thanh lý tài sản không cần dùng.

✓ Rà soát, tiết kiệm đối đa các chi phí bán hàng, chi phí quản lý trong bối cảnh hoạt động kinh doanh của Công ty chưa hiệu quả trong khi lợi nhuận từ hoạt động đầu tư tài chính có xu hướng giảm trong các năm tiếp theo.

Trên đây là báo cáo thẩm định tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty CP Chế biến XNK NSTP Đồng Nai, Ban kiểm soát trân trọng báo cáo trước Đại hội.

Trân trọng.

TM.BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban

Tăng Trần Tấn Khải

CÔNG TY CỔ PHẦN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
CHẾ BIẾN XNK - NSTP ĐỒNG NAI	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01.2023/TTr- HĐQT	*Đồng Nai, ngày 29 tháng 3 năm 2023*

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT Công ty cổ phần Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai được quy định tại Điều lệ Công ty ngày 15/4/2021.

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán như sau:

Báo cáo tài chính năm (bao gồm Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất) của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022, đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán và xác nhận, được Ban kiểm soát Công ty kiểm tra soát xét. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán với những nội dung sau:

(1) Báo cáo của Ban Tổng giám đốc;

(2) Báo cáo của Kiểm toán độc lập;

(3) Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022;

(4) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022;

(5) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2022;

(6) Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2022.

Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC đã xác nhận Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất như sau: "Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng (và Báo cáo tài chính hợp nhất) đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính"

Báo cáo chi tiết được đính kèm và công bố trên website của Công ty Cổ phần Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai.

Kính trình Đại hội xem xét cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Hiếu Lộc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN XNK - NSTP ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01.2023 /TTr-BKS	*Đồng Nai, ngày 29 tháng 3 năm 2023*

TỜ TRÌNH

V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát theo quy định hiện hành.

Để đảm bảo hoạt động của Công ty cổ phần Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai phù hợp với các quy định Pháp luật hiện hành, Ban kiểm soát xin kính trình Đại hội đồng cổ đông, thông qua danh sách Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty như sau:

Stt	Tên đơn vị kiểm toán độc lập
1	Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
2	Công ty TNHH kiểm toán FAC
3	Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C
4	Công ty TNHH Tư vấn PricewaterhouseCooper (Vietnam)

Các Công ty kiểm toán trên hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và có đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị, trên cơ sở thống nhất với Ban kiểm soát, lựa chọn một trong bốn đơn vị kiểm toán theo danh sách trên, để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

Trong trường hợp không thoả thuận được với 4 (bốn) Công ty kiểm toán nêu trên, Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho HĐQT lựa chọn một Công ty kiểm toán khác có đủ tiêu chuẩn theo quy định, để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai.

Kính trình Đại hội xem xét, biểu quyết thông qua.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Tăng Trần Tấn Khải

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN XNK- NSTP ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 02.2023 /TTr-HĐQT	*Đồng Nai, ngày 29 tháng 3 năm 2023*

TỜ TRÌNH

(Về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT Công ty CP Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai được quy định tại Điều lệ Công ty CP Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai;

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và BCTC hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

STT	Nội dung	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2022 (BCTC hợp nhất)	3.009.027.476
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022 (BCTC riêng)	(2.988.757.144)

Do kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn còn lỗ luỹ kế. Do đó, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận không chia cổ tức năm 2022.

Kính trình Đại hội xem xét cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Hiếu Lộc

CÔNG TY CỔ PHẦN **CHẾ BIẾN XNK- NSTP ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03.2023 /TTr- HĐQT	*Đồng Nai, ngày 29 tháng 3 năm 2022*

TỜ TRÌNH

V/v Dự kiến mức chi thù lao cho HĐQT, BKS năm 2023.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai, sửa đổi bổ sung ngày 15/4/2021.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai xin báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua:

1. Báo cáo việc thực hiện chi thù lao HĐQT và Ban kiểm soát Công ty năm 2022:

Căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01.2022/NQ.ĐHĐCĐ ngày 25/3/2022. Trong năm 2022, Công ty không thực hiện chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty.

2. Đề xuất mức chi thù lao HĐQT và Ban kiểm soát Công ty năm 2023:

Xét thấy năm 2023, tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn còn gặp khó khăn, do đó, HĐQT và Ban kiểm soát thống nhất đề xuất không chi thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023.

Kính trình Đại hội xem xét cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Hiếu Lộc

CÔNG TY CỔ PHẦN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
CHẾ BIẾN XNK- NSTP ĐỒNG NAI	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04.2023 /TTr- HĐQT	*Đồng Nai, ngày 29 tháng 3 năm 2023*

TỜ TRÌNH

V/v miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát và giới thiệu bầu thay thế thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2021 – 2026).

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Chế biến XNK-NSTP Đồng Nai (Donafoods) được thông qua ngày 15/4/2021;

Căn cứ Công văn số 41/CV-HĐQT ngày 14/3/2023 của Hội đồng quản trị TCT Tín Nghĩa về việc đề cử, thôi cử nhân sự tham gia Ban kiểm soát Công ty Donafoods, nhiệm kỳ 2021-2026.

Tại Đại hội này, thay mặt HĐQT, Chủ tọa Đoàn xin trình đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1- Miễn nhiệm Thành viên BKS đối với bà **Dương Thị Tú Anh**, sinh ngày 12/01/1990.

2- Thông qua giới thiệu, đề cử nhân sự để bầu thay thế thành viên tham gia Ban kiểm soát Công ty, nhiệm kỳ II (2021 – 2026) như sau:

Họ và tên: Trần Việt Long Giới tính: Nam

Sinh ngày: 21/05/1994 Nơi sinh: Hà Tĩnh

Hộ khẩu thường trú: Số 32D9, KDC An Thiên Lý, P. Phước Long B, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính- ngân hàng, Kỹ sư xây dựng.

Chức vụ hiện nay: Chuyên viên văn phòng Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần ĐT - KT-XD Toàn Thịnh Phát.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Hiếu Lộc

TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 41 /CV-HĐQT	
V/v: Đề cử, thôi đề cử nhân sự tham gia Ban kiểm soát Công ty cổ phần Chế biến XNK - NSTP Đồng Nai, nhiệm kỳ 2021 - 2026.	*Biên Hòa, ngày 14 tháng 3 năm 2023*

CÔNG VĂN ĐẾN	CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN XNK - NSTP ĐỒNG NAI
	Ngày: 15/3/2023
	Số: 40

Kính gửi: Công ty cổ phần Chế biến XNK - NSTP Đồng Nai.

Tổng Công ty Tín Nghĩa hiện là cổ đông tham gia góp vốn chi phối, chiếm 56,74% vốn điều lệ Công ty cổ phần Chế biến XNK - NSTP Đồng Nai.

Thực hiện quyền của cổ đông trong việc đề cử, ứng cử theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nhằm chuẩn bị cho công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Tổng Công ty Tín Nghĩa có ý kiến trong việc đề cử và thôi đề cử nhân sự tham gia Ban kiểm soát Công ty cổ phần Chế biến XNK - NSTP Đồng Nai, nhiệm kỳ 2021 - 2026 như sau:

1. Thôi đề cử bà **Dương Thị Tú Anh** - Sinh ngày: 12/01/1990; CCCD số: 040 190 028 713, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp; Thường trú: Chung cư The Art - Số 523A Đỗ Xuân Hợp, P. Phước Long B, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Min - tham gia Ban kiểm soát Công ty cổ phần Chế biến XNK - NSTP Đồng Nai để thực hiện nhiệm vụ mới theo sự phân công của Tổng Công ty Tín Nghĩa.

2. Giới thiệu và đề cử ông **Trần Việt Long** - Kỹ sư xây dựng, Cử nhân kinh tế; Sinh ngày: 21/5/1994; CMND số: 184 135 955, do Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp; Thường trú: Số 32D9, KDC An Thiên Lý, P. Phước Long B, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh - tham gia ứng cử bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Chế biến XNK - NSTP Đồng Nai thay cho bà Dương Thị Tú Anh.

Trên cơ sở các nội dung về đề cử và thôi đề cử nêu trên:

- Đề nghị Công ty cổ phần Chế biến XNK - NSTP Đồng Nai tiến hành các thủ tục theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty để thực hiện việc việc miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu bổ sung thay thế đối với các chức danh có liên quan tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

- Ủy quyền và giao nhiệm vụ cho các cán bộ là Đại diện chỉ định của Tổng Công ty Tín Nghĩa tham gia công tác tại Công ty cổ phần Chế biến XNK - NSTP Đồng Nai thực hiện các quyền của cổ đông trong việc tham gia ý kiến, biểu quyết, quyết định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông để thực hiện việc miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu bổ sung thay thế đối với các cán bộ được Tổng Công ty cử, thôi cử và giới thiệu tham gia ứng cử theo quy định của pháp luật và Quy chế về Đại diện chỉ định của Tổng Công ty.

Trên đây là ý kiến của Tổng Công ty Tín Nghĩa về việc cử và thôi cử nhân sự tham gia công tác tại Công ty cổ phần Chế biến XNK - NSTP Đồng Nai.

Số 96, Hà Huy Giáp, phường Quyết Thắng, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
ĐT: (0251) 3 822 486 Fax: (0251) 3 823 747
Website: www.tinnghiacorp.com.vn Email: info@ tinnghiacorp.com.vn

Đề nghị Công ty cổ phần Chế biến XNK - NSTP Đồng Nai và các Đại diện chỉ định của Tổng Công ty triển khai thực hiện. Trường hợp có phát sinh khó khăn, vướng mắc phải báo cáo cụ thể để Tổng Công ty xem xét, xử lý kịp thời.

Tổng Công ty Tín Nghĩa xin gửi đính kèm lý lịch ứng viên có liên quan.

Trân trọng.

CHỦ TỊCH HĐQT

TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA

Đặng Thị Thanh Hà

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Đại diện chỉ định;
- Lưu VT, VP. HĐQT.

Số 96, Hà Huy Giáp, phường Quyết Thắng, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
ĐT: (0251) 3 822 486 Fax: (0251) 3 823 747
Website: www.tinnghiacorp.com.vn Email: info@ tinnghiacorp.com.vn

SƠ YẾU LÝ LỊCH TÓM TẮT ỨNG VIÊN

(Dùng để tham gia ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát)

Kính gửi: Công ty Cổ phần Chế biến XNK - NSTP Đồng Nai

1. Họ và tên: **TRẦN VIỆT LONG**
2. Giới tính: ☒ Nam ☐ Nữ
3. Ngày sinh: 21/05/1994 Nơi sinh: Hà Tĩnh
4. Dân /tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
5. Số CMND: 184135955 Ngày cấp: 03/02/2016 Nơi cấp: CA Hà Tĩnh
6. Địa chỉ thường trú: Số 32 D9, KDC An Thiên Lý, Phường Phước Long B, Tp Thủ Đức, Tp Hồ Chí Minh.
7. Địa chỉ liên hệ: Số 32 D9, KDC An Thiên Lý, Phường Phước Long B, Tp Thủ Đức, Tp Hồ Chí Minh.
8. Điện thoại liên lạc: 0938.698.383
9. Trình độ văn hóa: 12/12
10. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng, Cử nhân kinh tế.
11. Trình độ lý luận chính trị: Ngoại ngữ: Anh Văn B

*** Tóm tắt quá trình công tác:**

- Từ 01/2018 - 9/2019: Chuyên viên tư vấn tài TCDN tại Công ty cổ phần chứng khoán Việt Thành
- Từ 09/2019 – nay: Chuyên viên văn phòng ban Tổng Giám Đốc tại Công ty cổ phần Đầu tư - Kiến Trúc – Xây dựng Toàn Thịnh Phát.

Nơi công tác hiện nay: Công ty cổ phần ĐT-KT-XD Toàn Thịnh Phát.

12. Chức vụ hiện nay: Chuyên viên văn phòng ban Tổng Giám Đốc
13. Số cổ phần sở hữu: Không có
14. Số cổ phần đại diện sở hữu (nếu có): Không có

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Biên hòa, ngày 10 tháng 3 năm 2023

Người khai

TRẦN VIỆT LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnhphúc

Đồng Nai, ngày 08 tháng 3 năm 2023

ĐƠN XIN THÔI GIỮ CHỨC VỤ THÀNH VIÊN BKS CÔNG TY CP CHẾ BIẾN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THỰC PHẨM ĐỒNG NAI (DONAFOODS)

Kính gửi:

- Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai ;
- Hội đồng quản trị Công ty Donafoods.

Tôi tên là: **DƯƠNG THỊ TÚ ANH**

Số CMND: 040190028713 cấp ngày: 12/01/2022 nơi cấp: Tp.HCM

Đơn vị công tác: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Tuấn Lộc

Chức vụ: Phó phòng kế toán

Tôi được Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai (Donafoods) đã bầu cử và giao giữ nhiệm vụ Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Nay tôi làm đơn này kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty CP Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai chấp thuận cho tôi được thôi giữ nhiệm vụ Thành viên BKS tại kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Kính đề nghị Hội đồng quản trị Công ty CP Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai xem xét đưa vào nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Rất mong nhận được sự quan tâm, chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT Công ty.

Trân trọng./.

NGƯỜI LÀM ĐƠN

Dương Thị Tú Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
CHẾ BIẾN XNK- NSTP ĐỒNG NAI	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 29 tháng 3 năm 2023

THỂ LỆ BẦU CỬ
THAY THẾ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ II (2021-2026)
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN XNK- NSTP ĐỒNG NAI

I. CĂN CỨ:

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 qua ngày 17/6/2020

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai (Donafoods) sửa đổi, bổ sung và thông qua ngày 15/4/2021;

II. MỤC TIÊU:

Đảm bảo tuân thủ luật pháp và các thông lệ tại Việt Nam;

Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông.

III. ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN BẦU CỬ:

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông chốt đến 16h30 ngày 08/3/2023) có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

IV. SỐ LƯỢNG VÀ NHIỆM KỲ BẦU THAY THẾ THÀNH VIÊN BKS:

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu thay thế là 01 thành viên
- Nhiệm kỳ: Nhiệm kỳ II (2021-2026).

V. THỂ LỆ BẦU THAY THẾ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT:

1. Phiếu bầu:

- Phiếu bầu thay thế thành viên Ban kiểm soát có **màu vàng**, được in sẵn tên ứng cử viên và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Chế biến Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm Đồng Nai.

- Phiếu bầu có in Mã số bầu cử, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông (bao gồm số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền) và số phiếu bầu.

2. Nguyên tắc bầu cử:

- ***Phương thức bầu dồn phiếu:*** Theo đó mỗi cổ đông có **tổng số phiếu tham gia bầu cử** tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu nhân

34

với số lượng thành viên cần bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho 01 ứng cử viên hoặc không bỏ hết số phiếu trên.

- Cổ đông bỏ phiếu bầu cho ứng cử viên thì ghi số lượng phiếu bầu tương ứng vào ô số phiếu được bầu của người đó trong danh sách bầu cử, nhưng phải đảm bảo tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu tham gia bầu cử của cổ đông.

- Cổ đông không bỏ phiếu bầu cho ứng cử viên thì ghi số không (0) vào ô số phiếu được bầu của người đó (hoặc để trống) trong danh sách bầu cử.

- Phiếu bầu không hợp lệ là các phiếu :

- Phiếu không do Ban tổ chức phát hành, phiếu không theo mẫu quy định hoặc không có dấu treo của Công ty;
- Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc dnh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu bầu thừa (ghi thêm ứng viên) so với số lượng đã được Đại hội quyết định;
- Tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu được quyền bầu.

3. Điều kiện trúng cử:

- Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát là ứng là ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất.

- Trường hợp có nhiều ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau và số lượng trúng cử vượt quá số lượng cần bầu thì ứng viên nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Trường hợp số cổ phần sở hữu ngang nhau thì tiến hành bầu lần thứ hai đối với những ứng cử viên này để lựa chọn. Nếu bầu lần thứ hai vẫn bằng nhau thì việc có tiếp tục bầu cử nữa hay không do Đại hội quyết định.

4. Hướng dẫn bầu dồn phiếu

Tại cột "Số phiếu bầu' trên Phiếu bầu cử, cổ đông sẽ ghi số phiếu bầu vào dòng tương ứng với ứng viên mà mình tín nhiệm. Tổng số phiếu bầu cho ứng viên mà mình tín nhiệm không được vượt quá tổng số phiếu bầu mà cổ đông có.

Ví dụ: Đại hội bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát. Cổ đông A sở hữu 1.000 cổ phiếu sẽ có số phiếu bầu cử là 1.000 CP x 1 người = 1.000 phiếu bầu. Cổ đông A có thể bầu dồn phiếu theo 01 trong 03 phương án sau:

35

1. Phương án 1: dồn hết 1.000 phiếu cho ứng cử viên.
2. Phương án 2: Chỉ bầu một phần (ví dụ 600 phiếu) cho ứng cử viên mà mình tín nhiệm.
3. Phương án 3: Không bầu cho ứng cử viên thì ghi số phiếu là: 0 phiếu

STT	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu bầu		
		Phương án 1	**Phương án 2**	**Phương án 3**
1	A	1.000	600	0
Tổng cộng:		**1.000**	**600**	**0**

5. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu:

Sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

6. Hiệu lực thi hành:

Thể lệ này được trình bày trước Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Chế biến xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm Đồng Nai và được thông qua khi có sự chấp thuận của trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

TM. BAN BẦU CỬ VÀ KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BAN

36

CÔNG TY CỔ PHẦN **CHẾ BIẾN XNK- NSTP ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 29 tháng 3 năm 2023

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BẦU THAY THẾ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, NHIỆM KỲ II (2021-2026) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN XNK- NSTP ĐỒNG NAI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/ ngày 17/6/2020.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Chế biến xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm Đồng Nai ban hành ngày 15/4/2021;

- Căn cứ tờ trình giới thiệu bầu thay thế 01 thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2021-2026;

Hôm nay, ngày 29/3/2023 tại văn phòng Công ty CP Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai.

Ban bầu cử bao gồm 03 thành viên:

1. Ông/bà : Lê Đình Sơn — Trưởng ban
2. Ông/bà: Nguyễn Ngọc Thắng — Thành viên
3. Ông/bà: Phan Thanh Thủy — Thành viên

Cùng tiến hành kiểm phiếu bầu cử thay thế thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2021 - 2026), kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau:

1/Số lượng phiếu bầu cử phát ra:	phiếu
2/Số lượng phiếu bầu cử thu về:	phiếu
3/Tổng số cổ phần có quyền bầu cử có mặt tại Đại hội:	cổ phần
4/Tổng số cổ phần có quyền bầu cử tham gia bầu cử:	cổ phần
5/Tỷ lệ CP tham gia bầu cử / Tổng số CP có quyền bầu cử có mặt tại Đại hội:	%
6/Số lượng phiếu bầu có tham dự đại hội nhưng không tham gia bầu cử:	phiếu bầu
7/Tổng số lượng phiếu bầu có quyền tham gia bầu cử (=(1) x 1 người)	phiếu bầu
8/ Số lượng phiếu bầu cử hợp lệ:	phiếu
9/Tổng số phiếu bầu cử hợp lệ/ Tổng số phiếu bầu có quyền bầu cử (=(8)/(2))	%
10/ Số lượng phiếu bầu cử không hợp lệ:	phiếu
11/Tổng số phiếu bầu cử không hợp lệ/ Tổng số phiếu bầu có quyền bầu cử (=(10)/(2))	%

I. Danh sách bầu cử thay thế thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2021-2026) gồm 01 thành viên, cụ thể như sau :

Số TT	Họ và tên	Số lượng phiếu bầu	Tỷ lệ % (= *số lượng phiếu bầu/ Tổng số phiếu bầu tham dự đại hội)*
01			

II. Kết quả kiểm phiếu bầu cử:

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, thể lệ bầu cử đã được thông qua. Ông/ bà.....

đã trúng cử vào Ban kiểm soát Công ty CP Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai nhiệm kỳ II (2021 – 2026) như sau:

Ban Kiểm phiếu bầu cử xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

Biên bản này gồm 02 trang , được lập thành 02 bản và đọc cho các thành viên dự đại hội cùng nghe, được lập xong vào hồi ngày 29/3/2023 và được lưu tại văn phòng Công ty Donafoods.

BAN BẦU CỬ VÀ KIỂM PHIẾU KÝ TÊN

1. Nguyễn Ngọc Thắng.....

2. Nguyễn Thị Hải.....

3. Phan Thanh Thủy.....

CÔNG TY CỔ PHẦN **CHẾ BIẾN XNK- NSTP Đ.NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01.2023 /NQ.ĐHĐCĐ *"Dự thảo"*	*Đồng Nai, ngày 29 tháng 3 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN XNK- NSTP ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai (Donafoods) được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty ngày 15/4/2021;

Căn cứ Biên bản họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai ngày 29/3/2023.

QUYẾT NGHỊ

ĐIỀU 1: Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về việc đánh giá tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai *(Chi tiết theo Báo cáo đính kèm)*.

ĐIỀU 2: Thông qua báo cáo thẩm định tình hình hoạt động SXKD năm 2022 của Ban kiểm soát *(Chi tiết theo Báo cáo đính kèm)*.

ĐIỀU 3: Thông qua báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Công ty, đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

ĐIỀU 4: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty Cổ phần Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai (công ty mẹ) với các nội dung chủ yếu như sau:

a) Tổng doanh thu : 850 tỷ đồng.

b) Lợi nhuận sau thuế : 02 tỷ đồng.

ĐIỀU 5: Thông qua ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty. Đại hội ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong bốn đơn vị kiểm toán như sau:

1) Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
2) Công ty TNHH kiểm toán FAC
3) Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C
4) Công ty TNHH Tư Vấn PwC (Việt Nam)

ĐIỀU 6: Thông qua mức chi thù lao HĐQT và BKS năm 2023:

Thống nhất đề xuất không chi thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023.

ĐIỀU 7: Thông qua tờ trình miễn nhiệm thành viên BKS và thống nhất bầu thay thế thành viên BKS nhiệm kỳ II (2021-2026) như sau :

***1- Miễn nhiệm thành viên BKS* đối với Bà Dương Thị Tú Anh**, ngày sinh 12/01/1990.

2- Giới thiệu và bầu bổ sung thay thế:

Ông Trần Việt Long- Sinh ngày 21/5/1994

Nơi sinh: Hà Tĩnh

Hộ khẩu thường trú: Số 32D9, KDC An Thiên Lý, P. phước Long B, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM.

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính- ngân hàng; kỹ sư xây dựng

Chức vụ hiện nay: Chuyên viên văn phòng Ban TGĐ Công ty Cổ phần ĐT-KT-Xd Toàn Thịnh Phát.

⇨ **Bầu thay thế thành viên BKS.**

**** Kết quả bầu cử:***

- Tổng số phiếu đồng ý: ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ .....%/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

- Tổng số phiếu không đồng ý: ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ .....%/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

- Tổng số phiếu không có ý kiến: .....cổ phần, chiếm tỷ lệ ..... %/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

ĐIỀU 8 : Điều khoản thi hành

1. Giao Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nội dung nêu trong Nghị quyết này theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty cổ phần Chế biến xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm Đồng Nai. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết này trong phiên họp Đại hội đồng cổ đông kế tiếp.

2. Ban Kiểm soát có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

3. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Chế biến Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm Đồng Nai biểu quyết thông qua, theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Nơi nhận:
- Các cổ đông, Website DNF;
- HĐQT, Ban ĐH (để th/h);
- Các Thành viên BKS (để biết);
- Lưu hồ sơ Đại hội.

Số: 220223.002/BCTC.HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Chế biến Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm Đồng Nai

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Chế biến Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm Đồng Nai được lập ngày 22 tháng 02 năm 2023, từ trang 06 đến trang 38, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chế biến Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

T: (84) 24 3824 1990 | F: (84) 24 3825 3973 | 1 Le Phung Hieu, Hanoi, Vietnam A member of HLB International
sc.com.vn HÃNG KIỂM TOÁN AASC

Vấn đề cần nhấn mạnh

Tại thời điểm 31/12/2022, Công ty đang có khoản lỗ lũy kế hợp nhất là 124.312.809.531 VND, trong đó lỗ lũy kế tại Công ty mẹ là 134.364.071.088 VND, tài sản ngắn hạn tại Công ty mẹ nhỏ hơn nợ phải trả ngắn hạn số tiền 21.914.945.951 VND. Những sự kiện này, cùng với các vấn đề được nêu ở Thuyết minh số 1 - Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 vẫn được trình bày trên cơ sở giả định về khả năng hoạt động liên tục.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến chấp nhận toàn phần của chúng tôi.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HÃNG KIỂM TOÁN AASC
M.S.D.N - 0100111105 - C.T.T.N.H.H
Q. HOÀN KIẾM - TP. HÀ NỘI

Ngô Minh Quý
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 2434-2023-002-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2023

Đào Trung Thành
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 4700-2019-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
100	**A. TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**145.559.083.064**	**101.679.298.644**
110	**I. Tiền và các khoản tương đương tiền**	3	**11.246.334.412**	**5.377.380.670**
111	1. Tiền		11.246.334.412	5.377.380.670
130	**III. Các khoản phải thu ngắn hạn**		**50.099.800.783**	**30.769.289.887**
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	48.236.114.139	28.492.979.563
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	8	2.145.128.600	2.376.645.000
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	1.035.429.756	1.188.796.117
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(1.316.871.712)	(1.289.130.793)
140	**IV. Hàng tồn kho**	9	**76.162.013.199**	**58.224.278.803**
141	1. Hàng tồn kho		77.561.019.294	59.414.020.963
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(1.399.006.095)	(1.189.742.160)
150	**V. Tài sản ngắn hạn khác**		**8.050.934.670**	**7.308.349.284**
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	339.834.929	37.239.751
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		6.710.790.615	6.270.800.407
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	1.000.309.126	1.000.309.126
200	**B. TÀI SẢN DÀI HẠN**		**111.756.036.514**	**116.493.337.362**
220	**II. Tài sản cố định**		**46.750.296.839**	**51.685.222.237**
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	46.646.616.299	51.534.041.693
222	- *Nguyên giá*		*215.413.507.281*	*212.556.507.281*
223	- *Giá trị hao mòn luỹ kế*		*(168.766.890.982)*	*(161.022.465.588)*
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	103.680.540	151.180.544
228	- *Nguyên giá*		*375.000.000*	*375.000.000*
229	- *Giá trị hao mòn luỹ kế*		*(271.319.460)*	*(223.819.456)*
240	**IV. Tài sản dở dạng dài hạn**		**326.363.804**	**285.454.545**
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		326.363.804	285.454.545
250	**V. Đầu tư tài chính dài hạn**	4	**64.495.011.916**	**64.413.465.497**
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		2.968.316.113	2.886.769.694
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		61.526.695.803	61.526.695.803
260	**VI. Tài sản dài hạn khác**		**184.363.955**	**109.195.083**
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	184.363.955	109.195.083
270	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**257.315.119.578**	**218.172.636.006**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
300	**C. NỢ PHẢI TRẢ**		**134.832.055.002**	**95.937.971.192**
310	**I. Nợ ngắn hạn**		**134.595.555.002**	**95.701.471.192**
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	53.725.688.185	38.465.438.206
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	18.698.208.679	2.819.345.531
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	1.720.200.281	2.496.524.658
314	4. Phải trả người lao động		5.301.698.182	5.602.916.071
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	1.607.129.707	454.679.700
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		3.030.303	37.181.818
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	17	3.892.749.340	3.421.950.152
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	18	49.070.610.612	41.914.787.457
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		576.239.713	488.647.599
330	**II. Nợ dài hạn**		**236.500.000**	**236.500.000**
337	1. Phải trả dài hạn khác	17	236.500.000	236.500.000
400	**D. VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**122.483.064.576**	**122.234.664.814**
410	**I. Vốn chủ sở hữu**	19	**122.403.755.439**	**122.155.355.677**
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		225.000.000.000	225.000.000.000
411a	*Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*		*225.000.000.000*	*225.000.000.000*
414	2. Vốn khác của chủ sở hữu		2.504.485.213	1.319.985.213
416	3. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		(4.656.700.469)	(4.656.700.469)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		4.203.316.903	4.035.015.151
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(124.312.788.951)	(122.334.045.305)
421a	*LNST chưa phân phối lũy kến đến cuối năm trước*		*(123.553.257.884)*	*(138.027.367.182)*
421b	*LNST chưa phân phối năm nay*		*(759.531.067)*	*15.693.321.877*
429	7. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		19.665.442.743	18.791.101.087
430	**II. Nguồn kinh phí và quỹ khác**		**79.309.137**	**79.309.137**
431	1. Nguồn kinh phí	20	79.309.137	79.309.137
440	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**257.315.119.578**	**218.172.636.006**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THỰC PHẨM ĐỒNG NAI

Nguyễn Ngọc Thắng	Lê Kim Thảo	Cao Minh Chuyên
Người lập	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 22 tháng 02 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2022

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
01	**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**23**	**1.299.622.152.014**	**897.387.277.436**
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	24	2.931.678.508	2.928.647.277
10	**3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**1.296.690.473.506**	**894.458.630.159**
11	**4. Giá vốn hàng bán**	**25**	**1.258.752.940.068**	**859.155.875.861**
20	**5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**37.937.533.438**	**35.302.754.298**
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	26	6.398.483.120	20.971.273.344
22	7. Chi phí tài chính	27	4.580.493.123	3.930.043.249
23	*Trong đó: Chi phí lãi vay*		*2.675.624.425*	*3.822.583.510*
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		81.546.419	(11.526.190)
25	9. Chi phí bán hàng	28	11.734.336.585	7.929.852.637
26	10 Chi phí quản lý doanh nghiệp	29	25.380.268.259	23.335.519.222
30	**11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**		**2.722.465.010**	**21.067.086.344**
31	12. Thu nhập khác	30	5.872.038.251	2.463.080.419
32	13. Chi phí khác	31	3.592.638.615	2.820.228.449
40	**14. Lợi nhuận khác**		**2.279.399.636**	**(357.148.030)**
50	**15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**5.001.864.646**	**20.709.938.314**
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	32	1.992.837.170	1.736.072.189
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	**18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**		**3.009.027.476**	**18.973.866.125**
61	**19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ**		**(759.531.067)**	**15.693.321.877**
62	**20. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát**		**3.768.558.543**	**3.280.544.248**
70	**21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	**33**	**(34)**	**697**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THỰC PHẨM ĐỒNG NAI
M.S.D.N: 3600268170 - C.T.C.P
TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

Nguyễn Ngọc Thắng	Lê Kim Thảo	Cao Minh Chuyên
Người lập	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 22 tháng 02 năm 2023

46

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2022

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	*1. Lợi nhuận trước thuế*		*5.001.864.646*	*20.709.938.314*
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		7.791.925.398	7.979.777.852
03	- Các khoản dự phòng		237.004.854	(14.787.989.398)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(369.232.852)	(5.641.733)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(5.181.740.165)	(19.600.762.560)
06	- Chi phí lãi vay		2.675.624.425	3.822.583.510
08	*3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động*		*10.155.446.306*	*(1.882.094.015)*
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(19.741.348.505)	(1.864.456.074)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(18.146.998.331)	10.997.096.057
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		31.735.420.189	11.794.609.481
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(377.764.050)	709.734.669
14	- Tiền lãi vay đã trả		(2.687.056.211)	(9.131.951.031)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(1.845.378.716)	(1.539.255.703)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(927.009.200)	(2.813.144.649)
20	*Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh*		*(1.834.688.518)*	*6.270.538.735*
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(2.897.909.259)	(1.509.300.000)
27	2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		5.100.193.746	19.675.655.722
30	*Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư*		*2.202.284.487*	*18.166.355.722*
	III LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	1. Tiền thu từ đi vay		696.576.280.803	550.417.690.617
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(689.396.949.133)	(569.560.571.048)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(1.681.183.630)	(2.164.151.420)
40	*Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính*		*5.498.148.040*	*(21.307.031.851)*
50	**Lưu chuyển tiền thuần trong năm**		**5.865.744.009**	**3.129.862.606**
60	**Tiền và tương đương tiền đầu năm**		**5.377.380.670**	**2.245.913.441**
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		3.209.733	1.604.623
70	**Tiền và tương đương tiền cuối năm**	3	**11.246.334.412**	**5.377.380.670**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THỰC PHẨM ĐỒNG NAI

Nguyễn Ngọc Thắng	Lê Kim Thảo	Cao Minh Chuyên
Người lập	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
		Đồng Nai, ngày 22 tháng 02 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
100	**A. TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**42.811.247.045**	**24.640.146.062**
110	**I. Tiền và các khoản tương đương tiền**	**03**	**10.408.781.872**	**4.540.648.050**
111	1. Tiền		10.408.781.872	4.540.648.050
130	**III. Các khoản phải thu ngắn hạn**		**18.129.216.862**	**7.237.457.670**
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	05	18.135.991.697	7.194.029.175
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	06	287.929.950	172.616.000
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	07	895.929.756	1.033.706.117
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(1.190.634.541)	(1.162.893.622)
140	**IV. Hàng tồn kho**	**09**	**9.123.172.312**	**7.903.801.087**
141	1. Hàng tồn kho		9.558.578.407	9.093.543.247
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(435.406.095)	(1.189.742.160)
150	**V. Tài sản ngắn hạn khác**		**5.150.075.999**	**4.958.239.255**
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	314.415.805	15.693.100
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		3.835.351.068	3.942.237.029
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	1.000.309.126	1.000.309.126
200	**B. TÀI SẢN DÀI HẠN**		**112.670.874.863**	**117.839.003.845**
220	**II. Tài sản cố định**		**30.314.480.551**	**35.523.518.792**
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	30.309.966.678	35.514.004.915
222	- *Nguyên giá*		*164.188.841.818*	*164.188.841.818*
223	- *Giá trị hao mòn luỹ kế*		*(133.878.875.140)*	*(128.674.836.903)*
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	4.513.873	9.513.877
228	- *Nguyên giá*		*35.000.000*	*35.000.000*
229	- *Giá trị hao mòn luỹ kế*		*(30.486.127)*	*(25.486.123)*
240	**IV. Tài sản dở dang dài hạn**		**326.363.804**	**285.454.545**
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		326.363.804	285.454.545
250	**V. Đầu tư tài chính dài hạn**	**04**	**82.030.030.508**	**82.030.030.508**
251	1. Đầu tư vào công ty con		18.790.229.108	18.790.229.108
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		1.713.105.597	1.713.105.597
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		61.526.695.803	61.526.695.803
270	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**155.482.121.908**	**142.479.149.907**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
300	**C. NỢ PHẢI TRẢ**		**64.846.192.996**	**48.854.463.851**
310	**I. Nợ ngắn hạn**		**64.726.192.996**	**48.734.463.851**
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	10.666.497.388	430.555.037
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	16.149.009.552	77.647.370
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	31.783.736	1.697.799.974
314	4. Phải trả người lao động		1.151.966.026	2.856.695.403
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		-	135.000.000
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		3.030.303	37.181.818
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	16	3.493.191.210	3.098.296.792
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	17	33.230.714.781	40.401.287.457
330	**II. Nợ dài hạn**		**120.000.000**	**120.000.000**
337	1. Phải trả dài hạn khác	16	120.000.000	120.000.000
400	**D. VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**90.635.928.912**	**93.624.686.056**
410	**I. Vốn chủ sở hữu**	**18**	**90.635.928.912**	**93.624.686.056**
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		225.000.000.000	225.000.000.000
411a	*Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*		*225.000.000.000*	*225.000.000.000*
421	2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(134.364.071.088)	(131.375.313.944)
421a	*LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước*		*(131.375.313.944)*	*(145.914.179.500)*
421b	*LNST chưa phân phối năm nay*		*(2.988.757.144)*	*14.538.865.556*
440	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**155.482.121.908**	**142.479.149.907**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THỰC PHẨM ĐỒNG NAI
M.S.D.N: 3600268170 - C.T.C.P
TP. BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI

Nguyễn Ngọc Thắng	Lê Kim Thảo	Cao Minh Chuyên
Người lập	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 22 tháng 02 năm 2023

50

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Năm 2022

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
01	**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	20	**888.233.726.211**	**564.935.271.027**
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	21	15.293.975	324.670.420
10	**3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**888.218.432.236**	**564.610.600.607**
11	**4. Giá vốn hàng bán**	22	**881.983.421.121**	**551.534.356.166**
20	**5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**6.235.011.115**	**13.076.244.441**
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23	7.071.213.779	22.337.406.739
22	7. Chi phí tài chính	24	2.036.637.379	3.459.161.376
23	*Trong đó: Chi phí lãi vay*		*2.024.054.913*	*3.407.093.056*
25	8. Chi phí bán hàng	25	809.915.335	1.050.329.532
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	15.731.302.844	15.997.704.304
30	**10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**		**(5.271.630.664)**	**14.906.455.968**
31	11. Thu nhập khác	27	5.859.983.172	2.452.097.035
32	12. Chi phí khác	28	3.577.109.652	2.819.687.447
40	**13. Lợi nhuận khác**		**2.282.873.520**	**(367.590.412)**
50	**14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**(2.988.757.144)**	**14.538.865.556**
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	29	-	-
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	**17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**		**(2.988.757.144)**	**14.538.865.556**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THỰC PHẨM ĐỒNG NAI

Nguyễn Ngọc Thắng	Lê Kim Thảo	Cao Minh Chuyên
Người lập	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
		Đồng Nai, ngày 22 tháng 02 năm 2023

51

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

Năm 2022

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	*1. Lợi nhuận trước thuế*		*(2.988.757.144)*	*14.538.865.556*
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		5.209.038.241	5.459.821.691
03	- Các khoản dự phòng		(726.595.146)	(14.787.989.398)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(83.611.766)	(1.887.845)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(6.950.266.252)	(21.926.103.297)
06	- Chi phí lãi vay		2.024.054.913	3.407.093.056
08	*3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động*		*(3.516.137.154)*	*(13.310.200.237)*
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(10.755.720.632)	1.367.679.579
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(465.035.160)	18.304.759.557
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		23.168.017.714	1.295.344.367
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(298.722.705)	432.019.411
14	- Tiền lãi vay đã trả		(2.029.770.806)	(8.716.460.577)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		-	(1.692.103.074)
20	*Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh*		*6.102.631.257*	*(2.318.960.974)*
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(40.909.259)	(208.450.000)
27	2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		6.950.266.252	21.989.470.269
30	*Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư*		*6.909.356.993*	*21.781.020.269*
	III LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	1. Tiền thu từ đi vay		657.741.356.249	534.811.579.538
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(664.888.420.410)	(550.774.863.058)
40	*Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính*		*(7.147.064.161)*	*(15.963.283.520)*
50	**Lưu chuyển tiền thuần trong năm**		**5.864.924.089**	**3.498.775.775**
60	**Tiền và tương đương tiền đầu năm**		**4.540.648.050**	**1.040.267.652**
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		3.209.733	1.604.623
70	**Tiền và tương đương tiền cuối năm**	03	**10.408.781.872**	**4.540.648.050**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THỰC PHẨM ĐỒNG NAI

Nguyễn Ngọc Thắng	Lê Kim Thảo	Cao Minh Chuyên
Người lập	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
		Đồng Nai, ngày 22 tháng 02 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

Năm 2022

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	*1. Lợi nhuận trước thuế*		*(2.988.757.144)*	*14.538.865.556*
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		5.209.038.241	5.459.821.691
03	- Các khoản dự phòng		(726.595.146)	(14.787.989.398)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(83.611.766)	(1.887.845)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(6.950.266.252)	(21.926.103.297)
06	- Chi phí lãi vay		2.024.054.913	3.407.093.056
08	*3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động*		*(3.516.137.154)*	*(13.310.200.237)*
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(10.755.720.632)	1.367.679.579
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(465.035.160)	18.304.759.557
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		23.168.017.714	1.295.344.367
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(298.722.705)	432.019.411
14	- Tiền lãi vay đã trả		(2.029.770.806)	(8.716.460.577)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		-	(1.692.103.074)
20	*Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh*		*6.102.631.257*	*(2.318.960.974)*
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(40.909.259)	(208.450.000)
27	2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		6.950.266.252	21.989.470.269
30	*Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư*		*6.909.356.993*	*21.781.020.269*
	III LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	1. Tiền thu từ đi vay		657.741.356.249	534.811.579.538
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(664.888.420.410)	(550.774.863.058)
40	*Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính*		*(7.147.064.161)*	*(15.963.283.520)*
50	**Lưu chuyển tiền thuần trong năm**		**5.864.924.089**	**3.498.775.775**
60	**Tiền và tương đương tiền đầu năm**		**4.540.648.050**	**1.040.267.652**
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		3.209.733	1.604.623
70	**Tiền và tương đương tiền cuối năm**	03	**10.408.781.872**	**4.540.648.050**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THỰC PHẨM ĐỒNG NAI

Nguyễn Ngọc Thắng	Lê Kim Thảo	Cao Minh Chuyên
Người lập	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
		Đồng Nai, ngày 22 tháng 02 năm 2023